

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **37/2024/HSST**

Ngày 29/02/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Thanh;

Bà Nguyễn Thị Hồng Huyền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Lan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 259/2023/TLST-HS, ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐ-TA ngày 19/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn D, giới tính: Nam; Sinh năm 1996 tại Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Hoàng V, Sinh năm: 1974; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên mẹ: Phan T, Sinh năm: 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Danh chỉ bản số: 323 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 15/09/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 14/9/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023; Hiện đang bị tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phùng HV, giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn M, xã Y, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ xây tự do; Họ và tên bố: Phùng H, Sinh năm: 1972; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên mẹ: Trần T, Sinh năm: 1976; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Danh chỉ bản số: 324 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 15/09/2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 14/9/2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm HT, giới tính: Nữ; Sinh năm 2002 tại Hải Phòng; Nơi thường trú: Thôn X, xã A, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên bố: Phạm H, Sinh năm: 1980; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên mẹ: Đoàn TH, Sinh năm: 1982; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ và tên chồng: Lê V, Sinh năm: 2000; Có 02 con (Con lớn sinh năm 2021, con nhỏ mới sinh ngày 21/9/2023); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 322 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 15/09/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/9/2023, một nam thanh niên tên “Hà” (không xác định được nhân thân) sử dụng số điện thoại 0389.755.615 gọi điện thoại đến số 0841113238 của bị cáo Phùng HV hỏi mua một chỉ ma túy Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo và hẹn giao ma túy đến số 86 ngõ 132 Cầu Diễn cho người nhận có số điện thoại 0931728296. Bị cáo Hà đồng ý bán với giá 3.000.000 đồng. Lúc này, bị cáo **HV** đang ở phòng trọ cùng bị cáo Hoàng Văn D tại nhà 35 D10, khu đô thị Geleximco, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nên bị cáo **HV** hỏi bị cáo D có biết người bán ma túy không thì bị cáo D bảo có. Sau đó, bị cáo D liên lạc qua tin nhắn Facebook với một người đàn ông tên Thực (không xác định được nhân thân) hỏi mua 03 viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo và 01 chỉ ma túy Ketamine thì Thực đồng ý bán cho bị cáo với giá 2.600.000 đồng và hẹn đến số nhà 18, ngõ 71 Cộng Hòa, xã An Khánh, huyện Hoài Đức lấy ma túy. Bị cáo D và Thực thoả thuận khi nào bán được ma túy sẽ trả tiền cho Thực rồi bị cáo **HV** điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh mang biển kiểm soát 19D1 – 26377 chở bị cáo D đến địa điểm đã hẹn để lấy ma túy.

Qua quan hệ xã hội, bị cáo Phạm HT có quen biết người đàn ông tên Thực và bị cáo D. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 14/06/2023, bị cáo **HV** đang ở phòng trọ tại số nhà 18 ngõ 71 Cộng Hòa, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thực đến gặp và đưa cho bị cáo một gói giấy màu trắng, nhờ bị cáo HT nếu bị cáo D đến mua ma túy thì đưa cho bị cáo D thì bị cáo Hà đồng ý. Bị cáo HT cất số ma túy trên vào túi áo khoác trong phòng ngủ ở tầng 1.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo **HV** và D đến điểm hẹn và bị cáo D gọi qua ứng dụng tin nhắn Facebook cho Thực thì Thực bảo bị cáo đứng đợi. Sau đó, bị cáo HT đi từ tầng 2 xuống đưa cho bị cáo D 01 gói giấy ăn chứa ma túy mà Thực đã đưa cho bị cáo trước đó. Bị cáo D nhận gói ma túy, bị cáo HV chở D đến điểm hẹn bán ma túy tại số 86 ngõ 132 Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm. Trên đường đi, bị cáo D mở gói giấy ra xem thấy bên trong có một túi ni lông chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine và ba viên ma túy tổng hợp dạng Kẹo màu xám nên bảo với bị cáo HV đã lấy

được ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút đến điểm hẹn, bị cáo D sử dụng số điện thoại 0348463896 gọi đến số người mua ma túy là 0931.728.296 thì một người nam giới nghe máy và bảo bị cáo chờ. Khi hai bị cáo D và **HV** đang đứng chờ người mua ma túy thì hai bị cáo bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của bị cáo D: Một gói giấy màu trắng bên trong có 03 viên nén màu xám và một túi ni lông màu trắng kích thước (2x2)cm chứa tinh thể màu trắng bị cáo khai là ma túy; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0348.463.896, bị vỡ màn hình; Thu giữ của bị cáo Phùng HV một điện thoại di động ViVo màu xanh, đã vỡ mặt kính, đã qua sử dụng, lắp số thuê bao 0845.133.238 và một xe máy Honda Wave màu xanh, có số máy: JA39E 2637839, số khung RLHJA 3927 NY 140854, lắp biển kiểm soát: 19D1 – 26377 đã qua sử dụng; Thu giữ của bị cáo **HV** khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo: Một điện thoại di động Iphone 6 Plus màu hồng, lắp số thuê bao 0769132389.

Tại Kết luận giám định số 4028 ngày 23/9/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận về vật chứng đã thu giữ mà bị cáo D khai là ma túy: “01 gói giấy màu trắng bên trong có: 03 viên nén màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,338 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,448 gam”.

Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể xác định bị cáo D có sử dụng ma túy, các bị cáo HV và HT không sử dụng ma túy.

Các bị cáo D và HV mua ma túy để bán kiếm lời còn bị cáo HT khai bán ma túy cho Thực không được hưởng lợi và đây là lần đầu tiên bán ma túy.

Anh Phùng N, sinh năm 1989, thường trú: xã D, huyện Ba Vì, Hà Nội, là người đứng tên chủ thuê bao 0389755615 trình bày: Anh không đứng tên đăng ký và không sử dụng, không biết ai sử dụng số thuê bao trên và không đặt mua ma túy của ai nên không có căn cứ xử lý.

Anh Nguyễn CT, sinh 1984, thường trú tại xã B, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, xác định đứng tên thuê bao 0931728296 trình bày: Anh không đứng tên đăng ký, không sử dụng số thuê, không biết ai sử dụng số thuê bao trên và không đặt mua ma túy của ai nên không có căn cứ để xử lý.

Người đàn ông tên “Thực” bán ma túy cho bị cáo D và người đàn ông tên “Hà” là người đã hỏi mua ma túy của bị cáo HV, các bị cáo khai không biết tên tuổi địa chỉ, số điện thoại của “Thực”. Bị cáo D liên hệ với “Thực” qua tin nhắn Facebook, liên lạc xong đã xóa tin nhắn, không nhớ tài khoản Facebook của “Thực” nên không có căn cứ để điều tra mở rộng.

Chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 19D1 – 26377 thu giữ của bị cáo HV, bị cáo mượn xe của anh Hà C, sinh năm 1994, thường trú tại xã A, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Anh Hà C là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên, không biết bị

cáo dùng xe đi bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trao trả cho anh C chiếc xe máy nêu trên.

Chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, sim số thuê bao 0769132389 thu giữ của bị cáo HT, bị cáo chỉ sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 244/CT-VKS, ngày 28/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn D, Phùng HV và Phạm HT về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn D mức án từ 28 – 32 tháng tù, Phùng HV mức án từ 27 tháng – 32 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm HT mức án từ 24 – 28 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, tịch thu sung quỹ một điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0348463896, một điện thoại di động ViVo màu xanh, đã vỡ mặt kính.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/9/2023, các bị cáo Hoàng Văn D, Phùng HV có hành vi bán trái phép 1,338 gam ma túy loại MDMA và 1,448 gam ma túy loại Ketamine tại ngõ 132 Cầu Diễn, phường Minh Mai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội do bị cáo Phạm HT cung cấp thì bị phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng...

trái phép ma túy cũng là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Ma túy là chất gây nghiện, bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua, bán với mục đích kiếm lời. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo HV và bị cáo D cùng bàn bạc, thực hiện việc giao dịch, mua, bán trái phép ma túy với vai trò là người thực hành. Bị cáo HT hành vi phạm tội độc lập với các bị cáo khác.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

4.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo HT phạm tội khi đang mang thai (Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có thai được 39 tuần) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội là phụ nữ có thai” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

5.2. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác

6.1 Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của các bị cáo là chất gây nghiện, không có giá trị sử dụng, bị cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Một điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0348463896 thu của bị cáo D và một điện thoại di động ViVo màu xanh, đã vỡ mặt kính thu giữ của bị cáo HV, các bị cáo dùng để liên lạc, mua bán ma túy liên quan đến tội phạm, và có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ.

6.2. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D, Phùng HV và Phạm HT phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Đối với bị cáo Hoàng Văn D: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2023.

3. Đối với bị cáo Phùng HV: áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phùng HV 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2023.

4. Đối với bị cáo Phạm HT: áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm HT 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Các vấn đề khác

5.1. Điều luật áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Các điều 136, 168, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

5.2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì chứa ma túy đã giám định được niêm phong có chữ kí giáp lai của các bị cáo, cán bộ điều tra và giám định viên; Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động kiểu dáng Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng lắp số thuê bao 0348.463.896, một điện thoại di động ViVo màu xanh, đã vỡ mặt kính lắp sim số thuê bao 0845133238. Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 08/24 ngày 22/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

5.3. Về án phí và quyền kháng cáo: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan